

Số: 15 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH
Phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 6289/BNN-TY ngày 23/8/2024 về việc khẩn trương xây dựng Kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm năm 2025; Công văn số 7361/BNN-TY ngày 01/10/2024 về việc xây dựng Kế hoạch và bố trí kinh phí phòng, chống dịch bệnh năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành kế hoạch phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch, ngăn ngừa sự phát sinh của các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hạn chế mức thấp nhất những thiệt hại do dịch bệnh xảy ra, góp phần sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, bền vững.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền địa phương, các ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống dịch bệnh, góp phần đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe con người và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Việc thực hiện công tác phòng chống dịch phải có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, huy động hệ thống chính trị và toàn dân cùng thực hiện.

- Thực hiện đồng bộ, triệt để các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; quản lý, giám sát dịch bệnh đến từng địa phương, đến hộ chăn nuôi, nuôi thủy sản nhằm hạn chế tối đa các thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Tổ chức phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản hiệu quả, kịp thời và tránh gây lãng phí nguồn lực.

- Từng bước xã hội hóa công tác phòng bệnh cho động vật theo nguyên tắc “phòng bệnh là chính”, “phòng chống dịch bệnh trước hết là trách nhiệm của chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi và doanh nghiệp”.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Khi chưa có dịch xảy ra

1.1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, kiểm tra:

- Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Các địa phương chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, công tác tiêm phòng trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là việc thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch theo các nội dung, kế hoạch, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh; kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc và đề xuất các giải pháp khắc phục đảm bảo đạt hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh.

- Thực hiện kiểm tra các hoạt động trong công tác phòng, chống dịch bệnh như: quản lý sử dụng vật tư, vắc xin, hóa chất và kiểm tra, đánh giá các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến kinh doanh thực phẩm, sản xuất thức ăn chăn nuôi; các hoạt động hành nghề thú y, buôn bán thuốc, chế phẩm sinh học... để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

1.2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên về Luật Thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch gia súc, gia cầm và thủy sản theo quy định. Năm 2025, tổ chức hội nghị tuyên truyền “Ngày thế giới phòng, chống bệnh Đại” nhằm tăng cường tuyên truyền và nâng cao ý thức phòng, chống bệnh Đại động vật của toàn thể Nhân dân.

- Tăng cường công tác tập huấn để bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho người phụ trách công tác thú y cấp huyện, cấp xã về quản lý, giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch và khả năng phòng, chống dịch bệnh cho người chăn nuôi. Năm 2025, tổ chức 6 lớp tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh động vật nói chung, 5 lớp tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

1.3. Công tác tiêm phòng

Triển khai công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm, năm 2025 thực hiện 2 đợt tiêm phòng chính: đợt 1 từ tháng 3 đến tháng 5/2025; đợt 2 từ tháng 8 đến tháng 10/2025 và thường xuyên thực hiện các đợt tiêm phòng bổ sung đối với gia súc, gia cầm đủ điều kiện tiêm phòng.

Phần đầu trên 80% đàn lợn nái, đực giống trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin Tai xanh, Dịch tả lợn cổ điển, Lở mồm long móng; 80% đàn trâu bò trong diện tiêm phòng được tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục trâu bò; 80% đàn gia cầm trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin Cúm gia cầm; 80% đàn chó, mèo trong diện tiêm được tiêm phòng vắc xin Đại. Đối với các

bệnh khác, các huyện, thành phố, thị xã căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh để xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tiêm cho đàn vật nuôi như bệnh Tụ huyết trùng trâu bò, bệnh Đóng dấu lợn, Phó thương hàn, Tụ huyết trùng lợn, bệnh Newcastle, Gumboro... ở đàn gà, bệnh Dịch tả, Viêm gan... ở đàn vịt theo quy định.

1.4. Công tác giám sát dịch bệnh

- Củng cố hệ thống giám sát và khai báo thông tin đảm bảo giám sát dịch bệnh tới tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi và các cơ sở có hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi. Các ca nghi mắc bệnh nguy hiểm ở động vật phải được phát hiện, khai báo kịp thời, được lấy mẫu xác minh nguyên nhân gây bệnh; các ca bệnh thông thường phải được kiểm tra hướng dẫn xử lý, có tổng hợp báo cáo cụ thể, chi tiết hàng tháng từ cơ sở.

- Đối với động vật trên cạn:

+ Giám sát lâm sàng: phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, đặc biệt đối với đàn gia súc, gia cầm mới nuôi, đàn gia súc, gia cầm trong vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, nhằm phát hiện sớm các ca bệnh, kịp thời khoanh vùng, xử lý dịch bệnh, hạn chế dịch bệnh lây lan.

+ Giám sát lưu hành vi rút: Thực hiện lấy mẫu giám sát lưu hành theo chương trình, kế hoạch của tỉnh và của trung ương, kiểm tra, giám sát sự lưu hành một số vi sinh vật gây bệnh nguy hiểm như vi rút Dịch tả lợn Châu Phi, Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh, Đại động vật, Viêm da nổi cục... tại các cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật, các nơi buôn bán động vật, sản phẩm động vật, từ đó đưa ra các biện pháp phòng chống dịch hiệu quả, kịp thời. Trong năm 2025, cơ quan thú y cấp tỉnh thực hiện lấy 270 mẫu máu giám sát lưu hành của vi rút Dịch tả lợn Châu Phi, 72 mẫu giám sát lưu hành của vi rút Đại động vật, 144 mẫu máu giám sát lưu hành của vi rút Viêm da nổi cục trâu bò.

+ Thực hiện lấy mẫu kiểm tra và đánh giá hiệu giá kháng thể sau tiêm phòng, khả năng bảo hộ của vắc xin theo Chương trình của quốc gia và kế hoạch của tỉnh, tập trung giám sát đối với các cơ sở đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh.

- Đối với dịch bệnh thủy sản: Thực hiện quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; kiểm tra mầm bệnh lưu hành bằng cách tổ chức lấy mẫu xét nghiệm xác minh khi môi trường biến động và có dấu hiệu dịch bệnh nguy hiểm để đánh giá nguy cơ bùng phát dịch; kịp thời cảnh báo nguy cơ bệnh dịch lây lan, hướng dẫn các biện pháp xử lý, khoanh vùng.

1.5. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

- Đối với động vật trên cạn:

+ Thực hiện các tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường nuôi trên địa bàn toàn tỉnh theo chỉ đạo của Trung ương, UBND tỉnh và trong các đợt tiêm phòng.

+ Định kỳ thực hiện tổng vệ sinh cơ giới, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi, cơ sở kinh doanh, mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm, động vật thủy sản, sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển, dụng cụ giết mổ và các chợ mua bán động vật trên địa bàn quản lý.

+ Thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng khi có phát sinh ổ dịch.

- Động vật thủy sản: Thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi thủy sản trước, trong và sau mỗi vụ nuôi bằng các loại hóa chất được phép sử dụng trong nuôi thủy sản. Sử dụng chế phẩm sinh học, hóa chất nằm trong danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh thú y; không được xả nước, bùn trong ao nuôi chưa qua xử lý ra ngoài môi trường.

1.6. Kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y

Kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật và sản phẩm động vật, giống thủy sản ra, vào địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát giết mổ tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm để kiểm soát dịch bệnh và đảm bảo an toàn thực phẩm; thực hiện việc kiểm tra vệ sinh thú y tại các trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, nơi buôn bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý các đối tượng vi phạm, không chấp hành các quy định.

1.7. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

- Khuyến khích, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn dịch bệnh và chủ động đăng ký, xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh theo quy định và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon đối với gà trên địa bàn huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025”.

- Năm 2025 tổ chức xây dựng Đề án “Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh cấp xã đối với bệnh Lở mồm long móng và Dịch tả lợn cổ điển trên lợn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030”.

2. Khi có dịch bệnh xảy ra

- Đối với các ổ dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản: Các địa phương tập trung chỉ đạo phòng, chống dịch theo quy định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 quy định về phòng chống dịch bệnh trên cạn; Thông tư 30/VBHN-BNNPTNT ngày 18/11/2024 quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản và các Kế hoạch của tỉnh đã ban hành: Kế hoạch số 3589/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 6518/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phòng chống bệnh Viêm da nổi cục trâu, bò trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh Bắc Giang về Phòng, chống bệnh Đại động vật giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai các nhiệm vụ trọng tâm nhằm tăng cường năng lực quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật và bảo đảm an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, giai đoạn 2023-2030.

- Riêng đối với các bệnh mới chưa được bổ sung vào Danh mục hoặc bệnh chưa xác định được nguyên nhân, cơ quan thú y cấp tỉnh phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã triển khai các biện pháp điều tra, khoanh vùng, dập dịch kịp thời; đồng thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí mua vật tư đáp ứng yêu cầu công tác chống dịch theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Cơ chế hỗ trợ

- Đối với bệnh Cúm gia cầm: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi gia cầm có quy mô dưới 2.000 con/hộ; những trang trại đã xây dựng và được chứng nhận cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Đối với bệnh Lở mồm long móng: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi quy mô dưới 20 con/hộ đối với mỗi loại lợn (nái, đực giống), trâu, bò và dê.

- Đối với bệnh Đại động vật: hỗ trợ đối với các hộ nuôi chó, mèo trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Viêm da nổi cục trâu bò: Hỗ trợ những hộ chăn nuôi trâu, bò quy mô từ 05 con/hộ trở xuống.

- Các đối tượng còn lại người chăn nuôi chủ động tự tiêm phòng vắc xin bắt buộc theo quy định.

Đối với hóa chất thực hiện tiêu độc khử trùng và công tác tuyên truyền, giám sát dịch bệnh được thực hiện đối với các hộ chăn nuôi và các hộ, các điểm có hoạt động liên quan đến chăn nuôi trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Cơ chế hỗ trợ

- Ngân sách tỉnh:

+ Đối với vắc xin: hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin: Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Đại động vật, Viêm da nổi cục.

+ Đối với hóa chất: hỗ trợ 100% kinh phí mua hóa chất thực hiện phòng, chống Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục và Dịch tả lợn Châu Phi.

+ Hỗ trợ các chi phí khác trong phòng, chống dịch ở cấp tỉnh (hội nghị triển khai, tuyên truyền, tập huấn, lấy mẫu giám sát, đấu thầu...)

- Ngân sách huyện, thị xã, thành phố:

+ Đối với vắc xin: Hỗ trợ 50% kinh phí đối ứng mua vắc xin Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục trâu bò;

+ Công tiêm phòng: Chi trả 100% tiền công thực hiện việc tiêm phòng các loại vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi (trừ công tiêm phòng vắc xin viêm da nổi cục trâu bò do người chăn nuôi chi trả theo Kế hoạch số 6518/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang).

+ Ngoài ra, tùy theo điều kiện ngân sách địa phương cân đối bố trí hỗ trợ các chi phí khác trong công tác tiêm phòng ở cấp huyện (hội nghị, tập huấn, tuyên truyền...); kinh phí mua vắc xin, hóa chất và các vật tư khác phục vụ công tác phòng, chống dịch ngoài chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh nhằm thực hiện công tác phòng, chống dịch động vật tại địa phương.

- Ngân sách xã, phường, thị trấn: Tùy theo điều kiện của địa phương chủ động bố trí kinh phí cho công tác phòng, chống dịch động vật, nhất là công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng.

- Người Chăn nuôi: chi trả 50% kinh phí mua vắc xin phòng, chống bệnh Đại động vật; công tiêm phòng bệnh viêm da nổi cục trâu bò. Ngoài ra, chủ động kinh phí thực hiện tiêm phòng các bệnh khác ngoài nguồn hỗ trợ của Nhà nước.

* **Sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng:** Khi có các ổ dịch nhỏ lẻ xảy ra được Chi cục Chăn nuôi và Thú y xác định; UBND huyện, thành phố, thị xã có văn bản báo cáo gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh cho phép sử dụng vắc xin, hóa chất dự phòng để thực hiện công tác phòng chống, khoanh vùng ổ dịch; Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí vắc xin, hóa chất thực hiện công tác phòng, chống dịch. Nếu chuyển nguồn vắc xin dự phòng sang tiêm phòng thường xuyên thì thực hiện hỗ trợ theo cơ chế đã nêu ở trên.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kế hoạch: **4.972.930.000** đồng. Trong đó:

- Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch cúm gia cầm, Lở mồm long móng năm 2025 là **1.790.190.000** đồng (ngân sách tỉnh: 900.000.000 đồng; ngân sách huyện: 890.190.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống bệnh Đại động vật là **1.496.915.000** đồng (ngân sách tỉnh: 585.000.000 đồng, ngân sách huyện: 397.070.000 đồng, người chăn nuôi 514.845.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống dịch bệnh Viêm da nổi cục trâu bò là **1.100.825.000** đồng (ngân sách tỉnh: 585.000.000 đồng, ngân sách huyện: 403.025.000 đồng, người chăn nuôi: 112.800.000 đồng).

- Kinh phí thực hiện phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi năm 2025 là **585.000.000** đồng (100% ngân sách tỉnh).

(Chi tiết có biểu phụ lục 1, 2, 3, 4, 5 kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phòng chống dịch của tỉnh tại các địa phương.

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức đấu thầu mua sắm các loại vắc xin, hóa chất và thu tiền đối ứng của các huyện, thành phố, thị xã; phối hợp với các ban, ngành, cơ quan có liên quan trong triển khai thực hiện

công tác phòng chống dịch động vật; phối hợp với các địa phương xây dựng các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản đồng thời tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo quy định.

- Chỉ đạo các đơn vị trong ngành phối hợp với các địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn về Luật Thú y, các văn bản quy phạm pháp luật về thú y, cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi; tăng cường tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ thú y cơ sở về công tác giám sát, xác minh, xử lý ổ dịch và các hộ chăn nuôi về các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an, Quản lý thị trường trong việc kiểm tra, quản lý thuốc và vật tư thú y.

2. Sở Y tế: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc phòng, chống bệnh truyền lây từ động vật sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn sử dụng, thanh quyết toán các khoản kinh phí phục vụ công tác phòng chống dịch của tỉnh và các địa phương theo quy định của Nhà nước.

4. Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang: Tổ chức thực hiện tuyên truyền phòng, chống dịch. Tăng cường thời lượng phát sóng, số lượng tin bài về các nội dung tuyên truyền về công tác phòng chống dịch, nguy cơ của dịch bệnh đối với việc phát triển chăn nuôi và sức khỏe cộng đồng, tích cực, chủ động tham gia phòng chống dịch kịp thời và hiệu quả.

5. Các Sở, ngành có liên quan: Các Sở ngành liên quan như Công an, Quản lý thị trường,... căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp chặt chẽ với ngành nông nghiệp trong công tác phòng chống dịch, thực hiện lồng ghép các hoạt động khác để tăng cường công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch.

6. Đoàn kiểm tra liên ngành cơ động phòng chống dịch động vật tỉnh: Thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát việc lưu thông, buôn bán vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Trên cơ sở Kế hoạch của tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã xây dựng và triển khai Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản năm 2025 của địa phương. Bố trí kinh phí đối ứng mua vắc xin, hóa chất từ nguồn hỗ trợ của tỉnh nộp về Chi cục Chăn nuôi và Thú y; chi trả tiền công thực hiện tiêm phòng các loại vắc xin cho đàn vật nuôi (trừ tiêm phòng vắc xin Viêm da nổi cục), kinh phí mua vắc xin, hóa chất ngoài nguồn hỗ trợ và các chi phí khác phục vụ phòng, chống dịch tại địa phương.

- Huy động lực lượng thực hiện công tác phòng chống dịch, công tác tiêm phòng, tiêu hủy động vật mắc bệnh và kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn quản lý. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn bố trí cán bộ phụ trách công tác chăn nuôi và thú y trên địa bàn để triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho chính quyền các cấp, các ban, ngành của địa phương. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, việc cấp phát và sử dụng vắc xin, hóa chất, vật tư phòng, chống dịch đúng mục đích, quy định; phát hiện và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và các lực lượng của địa phương tích cực tham gia phòng, chống dịch. Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch trên địa bàn, báo cáo về Ban chỉ đạo tỉnh theo quy định.

Để công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đạt hiệu quả cao, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, yêu cầu các đơn vị báo cáo để kịp thời xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (bc);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Cục Thú y, Chi cục Thú y Vùng 2;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Y tế, Tài chính;
- Công an tỉnh;
- Quản lý thị trường;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT-TH tỉnh;
- Đoàn kiểm tra liên ngành PCD ĐV tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, KT, KTN, TTTT;
- Lưu: VT, NN Thăng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Thế Tuấn

PHỤ LỤC TỔNG HỢP KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
 (Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	Tổng tiền (Đồng)	Tỉnh	huyện	Người chăn nuôi
1	Phòng chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng	1.790.190.000	900.000.000	890.190.000	
2	Phòng, chống dịch bệnh Đại động vật	1.496.915.000	585.000.000	397.070.000	514.845.000
3	Phòng, chống dịch Viêm da nổi cục	1.100.825.000	585.000.000	403.025.000	112.800.000
4	Phòng, chống dịch Dịch tả lợn Châu Phi	585.000.000	585.000.000	0	0
Tổng cộng		4.972.930.000	2.655.000.000	1.690.285.000	627.645.000

PHỤ LỤC 1: KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BỆNH CÚM GIA CẦM, LỞ MỒM LONG MÓNG
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Nguồn kinh phí	
						NS tỉnh (Đồng)	NS huyện, TP (Đồng)
I	Kinh phí mua vắc xin, hóa chất				1.173.120.000	794.370.000	378.750.000
1	Vắc xin cúm gia cầm	Liều	1.500.000	505	757.500.000	378.750.000	378.750.000
2	Vắc xin Lở mồm long móng (dự phòng)	Liều	12.800	20.400	261.120.000	261.120.000	
3	Hóa chất	Lít	1.500	103.000	154.500.000	154.500.000	
II	Công tiêm phòng				511.440.000		511.440.000
1	Tiền công tiêm phòng gia cầm	Con	1.500.000	300	450.000.000		450.000.000
2	Công tiêm phòng Lở mồm long móng	Con	12.800	4.800	61.440.000		61.440.000
III	Tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh (6 lớp)				73.680.000	73.680.000	
1	Thuê xe đưa đón giảng viên đi tập huấn	lớp	6	1.000.000	6.000.000	6.000.000	
2	Chi tiền giảng dạy giảng viên	buổi	12	500.000	6.000.000	6.000.000	
3	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho Đại biểu không hưởng lương	người	300	100.000	30.000.000	30.000.000	
4	Chè, nước, giải khát giữa giờ	người	360	30.000	10.800.000	10.800.000	
5	Tài liệu (bộ/người)	bộ	360	20.000	7.200.000	7.200.000	
6	Văn phòng phẩm (túi, bút, vở)	bộ	360	15.000	5.400.000	5.400.000	
7	Thuê máy chiếu	ngày	6	1.000.000	6.000.000	6.000.000	
8	Khánh tiết, trang trí	lớp	6	380.000	2.280.000	2.280.000	
IV	Chi phí khác (Đấu thầu,...)				31.950.000	31.950.000	
	Tổng cộng				1.790.190.000	900.000.000	890.190.000

PHỤ LỤC 2: KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG BỆNH ĐẠI ĐỘNG VẬT
(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày _____ /01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí		
						NS tỉnh	NS huyện	Người CN
1	Vắc xin Đại	Liều	67.300	15.300	1.029.690.000	514.845.000		514.845.000
2	Công tiêm phòng	Lần	67.300	5.900	397.070.000		397.070.000	
3	Giám sát vi rút Đại tại cơ sở nuôi, giết mổ chó				45.857.000	45.857.000		
3.1	Trả tiền mua đầu chó	Mẫu	72	100.000	7.200.000	7.200.000		
3.2	Dụng cụ, bảo hộ				11.369.000	11.369.000		
3.2.1	Khẩu trang	Chiếc	72	5.000	360.000	360.000		
3.2.2	Găng tay dùng một lần	Đôi	72	3.500	252.000	252.000		
3.2.3	Thùng đựng mẫu	Thùng	72	30.000	2.160.000	2.160.000		
3.2.4	Đá khô bảo quản mẫu	Túi	432	10.000	4.320.000	4.320.000		
3.2.5	Quần áo bảo hộ mặc 1 lần	Bộ	72	56.000	4.032.000	4.032.000		
3.2.6	Ủng	Đôi	1	45.000	45.000	45.000		
3.2.7	Dao, kéo	Bộ	2	100.000	200.000	200.000		
3.3	Xăng xe cho người đi gửi mẫu (18 lần x 60 km/lượt x 2 lượt)	Km	2.160	2.000	4.320.000	4.320.000		
3.4	Công tác phí cho người đi gửi mẫu ngoại tỉnh	Lần	18	160.000	2.880.000	2.880.000		
3.5	Xét nghiệm phát hiện vi rút Đại động vật bằng phương pháp kháng thể huỳnh quang	Mẫu	72	279.000	20.088.000	20.088.000		
4	Hội nghị tuyên truyền "ngày Thế giới phòng chống bệnh Đại"				12.800.000	12.800.000		
4.1	Tiền thuê hội trường, khánh tiết	Ngày	1	4.700.000	4.700.000	4.700.000		
4.2	Tiền ăn cho người không hưởng lương	Người	30	120.000	3.600.000	3.600.000		
4.3	Ăn nhẹ giữa giờ	Người	60	30.000	1.800.000	1.800.000		
4.4	Thuê máy chiếu	Ngày	1	1.000.000	1.000.000	1.000.000		
4.5	Băng rôn, pa nơ	Bộ	1	800.000	800.000	800.000		
4.6	Tài liệu, văn phòng phẩm	Bộ	60	15.000	900.000	900.000		
4	Chi phí khác (thẩm định giá thầu, xăng xe...)				11.498.000	11.498.000		
	Tổng kinh phí năm 2025				1.496.915.000	585.000.000	397.070.000	514.845.000

PHỤ LỤC 3: KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG BỆNH VIÊM DA NỔI CỤC
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 01 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Nguồn kinh phí		
						NS tỉnh	NS huyện, TP	Người CN
1	Kinh phí mua vắc xin, hóa chất				909.050.000	506.025.000	403.025.000	
1.1	Mua hóa chất	lít	1.000	103.000	103.000.000	103.000.000		
1.2	Vắc xin	Liều	23.500	34.300	806.050.000	403.025.000	403.025.000	
2	Giám sát lưu hành vi rút				59.258.000	59.258.000		
2.1	Công lấy mẫu (2 mẫu/cơ sở x 72 cơ sở)	mẫu	144	30.000	4.320.000	4.320.000		
2.2	Dụng cụ lấy mẫu, bảo hộ				8.394.000	8.394.000		
2.2.1	Xi lanh (2 chiếc/cơ sở x 72 cơ sở)	chiếc	144	3.000	432.000	432.000		
2.2.2	Kim lấy máu (hộp 50 chiếc)	hộp	3	35.000	105.000	105.000		
2.2.3	Khẩu trang (1 người lấy mẫu/cơ sở x 72 cơ sở)	chiếc	72	5.000	360.000	360.000		
2.2.4	Quần áo bảo hộ mặc 1 lần (1 người lấy mẫu/cơ sở x 72 cơ sở)	bộ	72	50.000	3.600.000	3.600.000		
2.2.5	Thùng bảo quản mẫu (1 chiếc/cơ sở x 72 cơ sở)	chiếc	72	30.000	2.160.000	2.160.000		
2.2.6	Đá khô bảo quản mẫu	Túi	144	10.000	1.440.000	1.440.000		
2.2.7	Găng tay	đôi	72	3.500	252.000	252.000		
2.2.8	Ủng	đôi	1	45.000	45.000	45.000		
2.3	Hỗ trợ xăng xe đi gửi mẫu (24 lần x 60 km/lượt x 2 lượt)	km	2.880	2.000	5.760.000	5.760.000		
2.4	Hỗ trợ công tác phí đi gửi mẫu	Lượt	24	160.000	3.200.000	3.200.000		
2.5	Phí xét nghiệm mẫu (72 mẫu gộp)	mẫu	72	522.000	37.584.000	37.584.000		
3	Công tiêm phòng	Con	23.500	4.800	112.800.000			112.800.000
4	Chi khác (thăm định gói thầu, xăng xe...)				19.717.000	19.717.000		
Tổng cộng					1.100.825.000	585.000.000	403.025.000	112.800.000

PHỤ LỤC 4: KINH PHÍ THỰC HIỆN PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI
(Kèm theo Kế hoạch số KH-UBND ngày /01 /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (Đồng)	Nguồn kinh phí	
						NS tỉnh	NS huyện, TP
1	Kinh phí thực hiện tiêu độc khử trùng	lít	4.000	103.000	412.000.000	412.000.000	
2	Tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống dịch (5 lớp)				64.400.000	64.400.000	
2.1	Thuê xe giảng viên đi tập huấn	lớp	5	1.000.000	5.000.000	5.000.000	
2.2	Chi tiền giảng dạy giảng viên	buổi	10	500.000	5.000.000	5.000.000	
2.3	Hỗ trợ tiền ăn trưa cho đại biểu không hưởng lương	người	250	100.000	25.000.000	25.000.000	
2.4	Chè, nước, giải khát giữa giờ	người	300	30.000	9.000.000	9.000.000	
2.5	Tài liệu (bộ/người)	bộ	300	25.000	7.500.000	7.500.000	
2.6	Văn phòng phẩm (túi, bút, vở)	bộ	300	20.000	6.000.000	6.000.000	
2.7	Thuê máy chiếu	ngày	5	1.000.000	5.000.000	5.000.000	
2.8	Khánh tiết, trang trí	lớp	5	380.000	1.900.000	1.900.000	
2	Kinh phí thực hiện lấy mẫu xét nghiệm: Lấy mẫu giám sát bệnh DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, giết mổ, kinh doanh, vận chuyển lợn và sản phẩm từ lợn...				81.150.000	81.150.000	
2.1	Công lấy mẫu (3 mẫu/cơ sở x 90 cơ sở)	mẫu	270	18.000	4.860.000	4.860.000	
2.2	Dụng cụ lấy mẫu, bảo hộ				17.310.000	17.310.000	
2.2.1	Xi lanh (3 chiếc/cơ sở * 90 cơ sở)	chiếc	270	3.000	810.000	810.000	
2.2.2	Kim lấy mẫu (hộp 50 chiếc/hộp)	hộp	6	35.000	210.000	210.000	
2.2.3	Khẩu trang (2 người lấy mẫu/cơ sở * 90 cơ sở)	chiếc	180	5.000	900.000	900.000	
2.2.4	Quần áo bảo hộ mặc 1 lần (2 người lấy mẫu/cơ sở * 90 cơ sở)	bộ	180	56.000	10.080.000	10.080.000	
2.2.5	Găng tay dùng một lần	Đôi	180	3.500	630.000	630.000	
2.2.6	Ủng	Đôi	4	45.000	180.000	180.000	
2.2.7	Thùng bảo quản mẫu (1 chiếc/cơ sở * 90 cơ sở)	chiếc	90	30.000	2.700.000	2.700.000	

2.2.8	Đá khô bảo quản mẫu	Túi	180	10.000	1.800.000	1.800.000	
2.3	Hỗ trợ công tác phí đi gửi mẫu	lần	30	160.000	4.800.000	4.800.000	
2.4	Xăng xe cho người đi gửi mẫu (30 lần *60 km/lượt*2 lượt)	km	3.600	2.000	7.200.000	7.200.000	
2.5	Phí xét nghiệm mẫu (90 mẫu gộp)	mẫu	90	522.000	46.980.000	46.980.000	
3	Chi phí khác (thảm định gói thầu, xăng xe,...)			27.450.000	27.450.000	27.450.000	
Tổng kinh phí thực hiện					585.000.000	585.000.000	-

PHỤ LỤC 5: PHÂN BỐ VẮC XIN PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Kèm theo Kế hoạch số _____ /KH-UBND ngày ____/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

TT	Huyện	Thường xuyên		Viêm da nổi cục		Dại
		Vắc xin Cúm gia cầm (liều)	Hóa chất (lít)	Vắc xin (liều)	Hóa chất (lít)	Vắc xin (liều)
1	Thành phố Bắc Giang	210.000	210	3.000	140	8.000
2	Huyện Hiệp Hòa	220.000	220	3.300	150	10.000
3	Huyện Lạng Giang	220.000	220	2.700	110	11.000
4	Huyện Lục Nam	180.000	180	2.700	110	6.000
5	Huyện Lục Ngạn	90.000	90	1.100	50	4.000
6	Thị xã Chũ	60.000	60	800	30	2.000
7	Huyện Sơn Động	130.000	130	1.000	40	2.300
8	Huyện Tân Yên	250.000	250	3.600	160	15.000
9	Thị xã Việt Yên	140.000	140	2.600	100	5.000
10	Huyện Yên Thế	Theo Đề án		2.700	110	4.000
Tổng		1.500.000	1.500	23.500	1.000	67.300